TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HS-ST
Ngày: 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Giàu (Đoàn Thanh niên)

Bà Trần Thị Kim Mỹ

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ HOÀNG S (Long), sinh ngày: 19/10/1997 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp ĐN, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S, sinh năm: 1978 và bà Phạm Thị Hồng C, sinh năm: 1981; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Tiền sự: Tại Quyết định số 58/QĐ-XPHC ngày 15/02/2017 của Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2018. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Chiến T, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Đỗ Nhật T1, sinh ngày: 08/3/2003;

Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại T1:

Bùi Nhật Th, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 36A, khu phố M, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Số 290B, khu phố B, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu tháng 7/2018 đến ngày 05/8/2018, trên địa bàn huyện C và thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Lê Hoàng S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 7 năm 2018, Lê Hoàng S đến nhà của anh Nguyễn Chiến T ở khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre để chơi. Tại đây, S nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng của anh T đang để sạc pin trong phòng ngủ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, lợi dụng lúc anh T đi ra ngoài S lén lút vào lấy trộm điện thoại của anh T rồi đem đến cửa hàng điện thoại SS ở số 36A, đường Đ, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán cho Nguyễn Thị Ng (chủ cửa hàng) được 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 121/BKL-HĐĐG ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng, CPH1723GOLDEN trị giá 5.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 05/8/2018, Lê Hoàng S đến Trung tâm thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bến Tre ở khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để xem thi đấu võ thuật. Trong lúc xem thi đấu, S phát hiện cặp của Đỗ Nhật T1 (SN: 08/3/2003) để gần S nhưng lúc này T1 đã xuống sân thi đấu nên S nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong cặp của T1. Để thực hiện ý định, S dùng tay thò vào trong cặp của T1 lấy 01 bóp da màu nâu, bên trong bóp có khoảng 400.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Nhật T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng rồi đi ra ngoài. Đến ngày 06/8/2018, S đem điện thoại lấy trộm của T1 đến cửa hàng điện thoại di động HN ở khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán cho anh Nguyễn Văn T3 (chủ cửa hàng) được 800.000 đồng. Có được tiền, S tiêu xài cá nhân và đi mua 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Itel màu đen và 01 pin sạc dự phòng để sử dụng. Sau đó hành vi của S bị phát hiện. Hiện tài sản không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bóp da màu nâu có dòng chữ "Cha tặng con trai ĐỖ NHẬT T1".
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Nhật T1.
- Tiền Việt Nam: 187.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI: 354791090567229 và số IMEI: 354791090567237.
- 01 pin sạc dự phòng màu đỏ đen có dây cáp nhãn hiệu E.Saver.

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số 979/KL-HĐĐG ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 37 màu vàng trị giá vào ngày 05/8/2018 là 2.660.000 đồng.

- 01 bóp da màu nâu trị giá vào ngày 05/8/2018 là 20.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPBT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Hoàng S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hoàng S từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Chiến T không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt; Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đỗ Nhật T1 3.060.000 đồng; Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Đỗ Nhật T1 01 bóp da màu nâu và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Nhật T1; Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, 01 pin sạc dự phòng màu đen và 187.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Bị cáo Lê Hoàng S có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng đầu tháng 7 năm 2018, tại nhà ở khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Chiến T 01 điện thoại hiệu OPPO F5, sau đó bán cho chị Nguyễn Thị Ng được 2.000.000 đồng; Vào khoảng 10 giờ ngày 05/8/2018, tại Trung tâm thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bến Tre ở khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đỗ Nhật T1 01 bóp da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 và số tiền 400.000 đồng, sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem bán điện thoại di động cho anh Nguyễn Văn T3 được 800.000 đồng. Sau đó, hành vi của bị cáo bị phát hiện và bị cáo đã tự khai về hành vi trộm cắp tài sản tại huyện C,

tỉnh Bến Tre. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Đỗ Nhật T1 và người đại diện theo pháp luật của bị hại trình bày: Vào ngày 05/8/2018, anh Đỗ Nhật T1 có bị mất tài sản gồm 01 bóp da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 và số tiền 400.000 đồng, hiện anh T1 đã nhận lại bóp da màu nâu, yêu cầu bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 3.060.000 đồng. Về phần trách hình sự đề nghị xử theo theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T3 trình bày: Vào ngày 06/8/2018, anh có mua của bị cáo điện thoại di động hiệu OPPO A37 với giá 800.000 đồng, khi mua anh không biết tài sản do trộm mà có, sau khi mua tài sản anh đã bán lại cho người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Hoàng S tại phiên tòa là vào khoảng đầu tháng 7 năm 2018, tại nhà ở khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Chiến T 01 điện thoại hiệu OPPO F5, sau đó bán cho chị Nguyễn Thị Ng được 2.000.000 đồng; Vào khoảng 10 giờ ngày 05/8/2018, tại Trung tâm thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bến Tre ở khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đỗ Nhật T1 01 bóp da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 và số tiền 400.000 đồng, sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem bán điện thoại di động cho anh Nguyễn Văn T3 được 800.000 đồng. Sau đó, hành vi của bị cáo bị phát hiện và bị cáo đã tự khai về hành vi trộm cắp tài sản tại huyện C, tỉnh Bến Tre. Đối chiếu với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các các bị hại được xác định qua kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản là 8.280.000 đồng, cụ thể bị hại T là 5.200.000 đồng và bị hại T1 là 3.080.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hoàng S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa, đồng thời đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội "Trộm cắp tài sản", trong đó lần bị kết án vào năm 2017 chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phạm tội 02 lần và đối với người dưới 16 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, đã tự thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre khi cơ quan điều tra chưa phát hiện theo quy định tại điểm h, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Chiến T không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được nên ghi nhận. Bị hại Đỗ Nhật T1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 3.060.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại Đỗ Nhật T1 01 bóp da màu nâu và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Nhật T1. Xét thấy, các tài sản và giấy tờ trên là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại T1 nên việc giao trả là phù hợp nên ghi nhận. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI: 354791090567229 và số IMEI: 354791090567237, 01 pin sạc dự phòng màu đỏ đen có dây cáp nhãn hiệu E.Saver và số tiền 187.000 đồng là tài sản có được từ tiền bị cáo đã bán tài sản đã lấy trộm nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo S "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Lê Hoàng S phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng S (Long) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 02 (Hai) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2018.

2. Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận bị hại Nguyễn Chiến T không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đỗ Nhật T1 3.060.000 (Ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại Đỗ Nhật T1 01 (Một) bóp da màu nâu và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Nhật T1.

- Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI: 354791090567229 và số IMEI: 354791090567237, 01 (Một) pin sạc dự phòng màu đỏ đen có dây cáp nhãn hiệu E.Saver và số tiền 187.000 (Một trăm, tám mươi bảy nghìn) đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình